

MARKET INSIGHTS REPORTS

03/08/2022

DÒNG TIỀN THEO ĐUỔI CÁC MẪU HÌNH KỸ THUẬT



NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng tăng là mô hình kỹ thuật tốt.

Các điểm cần lưu ý: (i) Chỉ số vượt kháng cự động MA(50) và điều chỉnh. (ii) Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên. (iii) Thị trường đang ở giai đoạn đầu tư theo các mẫu hình kỹ thuật. (iii) Chúng tôi thấy mẫu hình vai đầu vai nhỏ đảo chiều ở đáy với vùng giá mục tiêu 1,252 điểm.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 14 mã cho tín hiệu mua, 14 mã cho tín hiệu bán, 02 mã cho tín hiệu đi ngang. Ngân hàng... vẫn cho tín hiệu tiêu cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 41.37% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giao dịch giằng co vào phiên ngày mai và nhiều nhóm có thể chịu áp lực chốt lời T+. Kháng cự lần lượt là mốc 1,252 điểm và 1,300 điểm và hỗ trợ ngắn hạn là 1,142 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Mức sinh lời hàng năm của TTCK Mỹ từ 1926 – 2021;
- Suy thoái thường sẽ diễn biến như thế nào ?;
- Bảng cân đối kế toán của FED;

TTCK Mỹ: Dự báo tối nay chỉ số sẽ tăng điểm sau phiên điều chỉnh giảm hôm qua.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	540
Số cổ phiếu không có giao dịch	23
Số cổ phiếu tăng giá	270 / 47.96%
Số cổ phiếu giảm giá	185 / 32.86%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	108 / 19.18%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	254
Số cổ phiếu không có giao dịch	87
Số cổ phiếu tăng giá	128 / 37.54%
Số cổ phiếu giảm giá	80 / 23.46%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	133 / 39.00%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	374
Số cổ phiếu không có giao dịch	487
Số cổ phiếu tăng giá	189 / 21.95%
Số cổ phiếu giảm giá	115 / 13.36%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	557 / 64.69%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	59,039,640	33,970,640	25,069,000
% KL toàn thị trường	7,48%	4,30%	
Giá trị	1629,70 tỷ	976,71 tỷ	652,99 tỷ
% GT toàn thị trường	10,68%	6,40%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	281,629	410,662	-129,033
% KL toàn thị trường	0.32%	0,47%	
Giá trị	6,91 tỷ	7,54 tỷ	-622,00 triệu
% GT toàn thị trường	0,45%	0,49%	

UPCOM

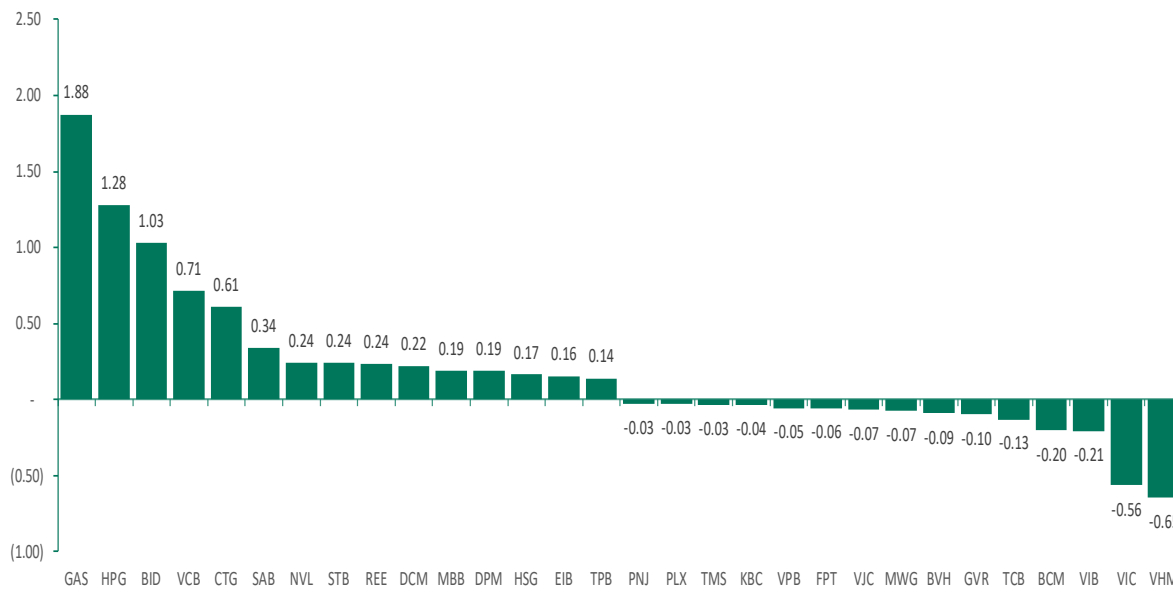
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,032,900	937,912	94,988
% KL toàn thị trường	2,06%	1,87%	
Giá trị	70,32 tỷ	20,64 tỷ	49,69 tỷ
% GT toàn thị trường	10,12%	2,97%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

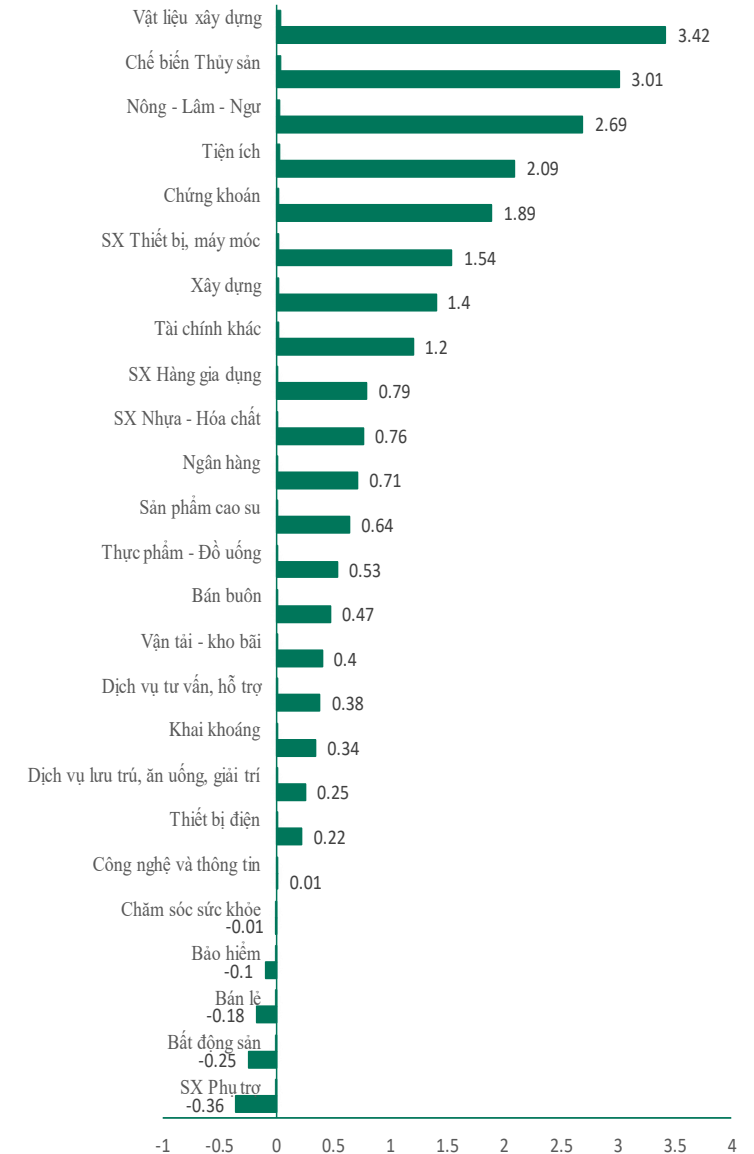
TÓP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,005,700	79,500	600 (0.76%)	18.95	3.06	4,195	376,235
2	VHM	2,005,800	61,900	-600 (-0.96%)	6.87	2.08	9,015	269,535
3	VIC	1,250,700	66,000	-600 (-0.9%)	(96.35)	1.91	(685)	251,720
4	GAS	583,600	112,000	3,800 (3.51%)	25.71	3.54	4,356	214,362
5	BID	2,146,200	39,300	800 (2.08%)	22.73	2.12	1,729	198,800
6	MSN	1,452,700	110,000	0 (0%)	15.13	4.04	7,269	156,610
7	VNM	3,134,700	73,400	0 (0%)	16.25	4.17	4,517	153,403
8	NVL	3,059,500	76,200	500 (0.66%)	41.89	3.34	1,819	148,577
9	CTG	6,140,900	29,100	500 (1.75%)	8.69	1.36	3,347	139,847
10	HPG	58,846,000	23,750	850 (3.71%)	3.31	1.38	7,166	138,101

TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Dòng tiền đang theo đuổi các mô hình kỹ thuật

Diễn biến thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 8.14 điểm (+ 0.66%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Vật liệu xây dựng, chế biến thủy sản, nông lâm ngư, tiện ích, chứng khoán là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như HPG, HSG, NKG, AVN, VHC, IDI, FLC, HNG, HAG, IDC, GAS, CNG, TVB, SSI, VND, VCI, SHS ... Các điểm đáng chú ý trong nhóm ngành này như sau: (i) Nhóm thép dẫn đầu mức tăng trong ngày. Xu hướng này phản ánh rằng nhà đầu tư đang chấp nhận mạo hiểm dò đáy và khẩu vị rủi ro đang cho thấy sự lạc quan bất chấp bởi cánh giá thép vẫn đang suy giảm (HPG ngày 2/8/2022 tiếp tục hạ giá bán thép). Về mặt kỹ thuật, với phiên tăng điểm hôm nay, cả HSG, NKG, HPG đều vượt ngưỡng kháng cự động MA(50) và xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn. Sự tăng giá kèm theo sự gia tăng khối lượng là rất tích cực lúc này. Đợt sóng hồi này có thể có mức bật tăng mạnh hơn so với giai đoạn trước và mốc kháng cự tiềm năng cho nhóm cổ phiếu này sẽ từ vùng 25 – 30. (ii) Nhóm thủy sản tiếp tục hồi phục từ ngưỡng hỗ trợ trung hạn. Như đã chia sẻ nhiều lần, chúng tôi không cho rằng nhóm cổ phiếu này sẽ thủng mốc này dù nhiều khả năng kết quả kinh doanh Q2/2022 đã đạt mốc đỉnh lợi nhuận theo quý. Việc cước vận tải biển giảm và ản số thị trường Trung Quốc tái mở cửa trong giai đoạn sắp tới cũng là một nhân tố hỗ trợ tiềm tăng cho mức tăng trưởng cao của nhóm này. Về kỹ thuật, với mẫu hình đồ thị hôm nay, việc mua vào với ANV và VHC đã giảm thiểu mức độ rủi ro và hiệu suất sinh lời có thể tăng tốt hơn với mô hình kiểm nghiệm vùng đỉnh cũ. Thông tin hỗ trợ tích cực với nhóm này là ngày 28/7/2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư 06/2022/TT-BNNPTNT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản. Theo đó, sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu làm nguyên liệu để gia công xuất khẩu, sản xuất xuất khẩu được miễn kiểm dịch. Như vậy, sau 7 năm, vướng mắc về kiểm dịch thủy sản nhập khẩu đã được giải quyết. Thông tư 06/2022 của Bộ NN thực sự tháo gỡ một gánh nặng về thủ tục cho DN thủy sản, tạo điều kiện cho DN NK nguyên liệu để gia công, SXKK của trong bối cảnh nguồn nguyên liệu trong nước không ổn định và thiếu hụt theo mùa vụ, trong khi nhu cầu NK của thị trường thế giới gia tăng. (iii) HNG phục hồi tốt từ khi chạm ngưỡng hỗ trợ động MA(50). Câu chuyện HNG cho thấy nhà đầu tư đang khá tham lam và dòng tiền đầu cơ đang sôi động. Dường như việc đánh theo mẫu hình kỹ thuật đang phổ biến trong giai đoạn này. Kết quả kinh doanh chỉ là yếu tố thứ 2 do thị trường đã có một nhịp giảm sâu và đây là giai đoạn dò đáy, tạo sóng ban đầu của chỉ số. (iv) GAS – Cổ phiếu trong danh sách khuyến nghị mua gần đây của chúng tôi có ngày giao dịch quan trọng khi vượt lên trên mốc kháng cự động MA(50) xác nhận xu hướng tăng. Nhìn diễn biến giá dầu và đặc biệt giá khí trong giai đoạn qua cho thấy mức nền hỗ trợ là vùng giá trước khi Nga phát động chiến tranh. Mỗi khi giá giảm về khu vực này, giá hàng hóa đều bật tăng khá nhanh.

(2) Sản xuất phụ trợ, bán lẻ, bất động sản, bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe là nhóm giảm giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như PNJ, DIG, CEO, NKG, CIG, KBC, MWG, FRT, BVH, DVN... Các điểm cần lưu ý ở nhóm ngành này: (i) Nhóm bất động sản sau chuỗi tăng giá liên tục gặp áp lực chốt lời T+. Nhìn chung xu hướng này có thể kéo dài 1-2 cây. (ii) Các nhóm cổ phiếu mang tính phòng thủ như dược, bán lẻ nhà đầu tư đang có xu hướng rút tiền ra bởi nhóm này đã từng là nhóm tăng giá mạnh trong giai đoạn thị trường sụt giảm tháng 4-5/2022.

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng tăng là mô hình kỹ thuật tốt.

Các điểm cần lưu ý: (i) Chỉ số vượt kháng cự động MA(50) và điều chỉnh. (ii) Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên. (iii) Thị trường đang ở giai đoạn đầu tư theo các mẫu hình kỹ thuật. (iii) Chúng tôi thấy mẫu hình vai đầu vai nhỏ đảo chiều ở đáy với vùng giá mục tiêu 1,252 điểm.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 14 mã cho tín hiệu mua, 14 mã cho tín hiệu bán, 02 mã cho tín hiệu đi ngang. Ngân hàng...vẫn cho tín hiệu tiêu cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 41.37% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giao dịch giằng co vào phiên ngày mai và nhiều nhóm có thể chịu áp lực chốt lời T+. Kháng cự lần lượt là mốc 1,252 điểm và 1,300 điểm và hỗ trợ ngắn hạn là 1,142 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	542.96	541.48	544.44	NO	549.44	552.96	559.44	562.96	539.44	532.96	529.44	522.96
HNXINDEX	297.13	296.64	297.62	NO	299.09	300.06	302.02	302.99	296.16	294.2	293.23	291.27
UPINDEX	90.18	90.11	90.25	YES	90.52	90.72	91.06	91.26	89.98	89.64	89.44	89.1
VN30	1266.02	1264.12	1267.93	NO	1275.66	1281.48	1291.12	1296.94	1260.2	1250.56	1244.74	1235.1
VNINDEX	1244.12	1241.3	1246.94	NO	1255.84	1261.91	1273.63	1279.7	1238.05	1226.33	1220.26	1208.54
VNXALL	2015.03	2010.91	2019.15	NO	2032.08	2040.88	2057.93	2066.73	2006.23	1989.18	1980.38	1963.33
VN30FIM	1248.3	1247.45	1249.15	YES	1254.6	1259.2	1265.5	1270.1	1243.7	1237.4	1232.8	1226.5
VN30F1Q	1244.47	1243.45	1245.48	YES	1246.63	1246.77	1248.93	1249.07	1244.33	1242.17	1242.03	1239.87
VN30F2M	1246.67	1246.5	1246.83	YES	1251.33	1255.67	1260.33	1264.67	1242.33	1237.67	1233.33	1228.67
VN30F2Q	1239.73	1238.9	1240.57	YES	1243.67	1245.93	1249.87	1252.13	1237.47	1233.53	1231.27	1227.33
ACB	24.9	24.88	24.92	NO	25.1	25.25	25.45	25.6	24.75	24.55	24.4	24.2
BID	38.83	38.6	39.07	NO	39.77	40.23	41.17	41.63	38.37	37.43	36.97	36.03
BVH	58.43	58.45	58.42	YES	58.87	59.33	59.77	60.23	57.97	57.53	57.07	56.63
CTG	28.88	28.77	28.99	NO	29.47	29.83	30.42	30.78	28.52	27.93	27.57	26.98
GVR	24.67	24.65	24.68	YES	24.88	25.07	25.28	25.47	24.48	24.27	24.08	23.87
GAS	111	110.5	111.5	NO	114	116	119	121	109	106	104	101
FPT	84.73	84.7	84.77	YES	85.27	85.73	86.27	86.73	84.27	83.73	83.27	82.73
HDB	24.78	24.75	24.82	NO	24.97	25.08	25.27	25.38	24.67	24.48	24.37	24.18
HPG	23.4	23.23	23.57	NO	24.2	24.65	25.45	25.9	22.95	22.15	21.7	20.9
KDH	38.7	38.58	38.83	NO	39.2	39.45	39.95	40.2	38.45	37.95	37.7	37.2
MBB	26.67	26.55	26.78	NO	27.13	27.37	27.83	28.07	26.43	25.97	25.73	25.27
MSN	109	108.5	109.5	NO	111.2	112.4	114.6	115.8	107.8	105.6	104.4	102.2
MWG	61.77	61.75	61.78	YES	62.23	62.67	63.13	63.57	61.33	60.87	60.43	59.97
NVL	75.87	75.7	76.03	NO	76.73	77.27	78.13	78.67	75.33	74.47	73.93	73.07
PLX	41.02	41.08	40.96	NO	41.33	41.77	42.08	42.52	40.58	40.27	39.83	39.52
PDR	53.63	53.55	53.72	NO	54.17	54.53	55.07	55.43	53.27	52.73	52.37	51.83
POW	13.72	13.73	13.71	YES	13.88	14.07	14.23	14.42	13.53	13.37	13.18	13.02
PNJ	115.5	115.25	115.75	NO	116.5	117	118	118.5	115	114	113.5	112.5
SAB	188.57	187.9	189.23	NO	192.33	194.77	198.53	200.97	186.13	182.37	179.93	176.17
TCB	38.13	38.13	38.14	YES	38.42	38.68	38.97	39.23	37.87	37.58	37.32	37.03
SSI	23.37	23.28	23.46	NO	23.88	24.22	24.73	25.07	23.03	22.52	22.18	21.67
STB	25.28	25.2	25.37	NO	25.82	26.18	26.72	27.08	24.92	24.38	24.02	23.48
TPB	27.8	27.7	27.9	NO	28.3	28.6	29.1	29.4	27.5	27	26.7	26.2
VHM	62	62.05	61.95	YES	62.6	63.3	63.9	64.6	61.3	60.7	60	59.4
VCB	79	78.75	79.25	NO	80	80.5	81.5	82	78.5	77.5	77	76
VIC	126.77	126.65	126.88	YES	127.73	128.47	129.43	130.17	126.03	125.07	124.33	123.37
VIC	65.83	65.75	65.92	NO	66.57	67.13	67.87	68.43	65.27	64.53	63.97	63.23
VPB	28.93	28.9	28.97	NO	29.22	29.43	29.72	29.93	28.72	28.43	28.22	27.93
VNM	73.13	73	73.27	NO	73.77	74.13	74.77	75.13	72.77	72.13	71.77	71.13
VRE	28.8	28.67	28.92	NO	29.3	29.55	30.05	30.3	28.55	28.05	27.8	27.3

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HPG	58,846,000	24,225,190	243	3.71
HNG	27,467,500	13,131,720	209	6.93
NKG	20,931,500	8,631,790	242	6.98
HSG	15,218,200	7,101,800	214	6.83
FLC	11,574,200	5,350,660	216.31	-2.13
APG	8,860,900	2,120,250	418	6.96
SBS	6,348,300	1,931,540	329	7.45
ACB	6,081,900	2,862,890	212.44	0.2
TTF	5,130,000	2,028,800	253	3.04
HAI	3,667,100	866,290	423	2.68
TVC	3,562,600	1,266,450	281.31	9.41
APS	3,276,500	1,596,000	205	8.55
PCI	2,966,600	1,323,790	224	4.5
MBG	2,700,300	1,013,060	267	2.35
FUEVFNVD	2,605,900	1,182,090	220	-0.08
REE	2,154,500	975,240	220.92	3.31
BII	1,794,300	741,870	242	4.55
TTB	1,728,300	505,660	342	4.26
PLX	1,442,600	637,730	226	-0.24
TAR	1,390,900	546,170	255	2.81
TVB	1,280,800	436,270	293.58	6.98
PHR	1,262,000	551,950	229	2.05
TLH	1,214,900	555,330	219	5.92
TDC	1,168,300	482,710	242	4.31
LAS	1,112,700	388,210	287	3.88
TTL	1,087,800	1,730	62878.61	4.32
ITC	1,054,900	288,120	366	1.98
TNA	981,400	117,730	834	3.85
TVN	951,900	202,740	470	8.33
VTO	920,300	200,540	459	6.97
CTI	882,500	300,030	294	0
AAS	852,100	140,230	608	-5.38
VSC	756,900	264,390	286	2.67
KVC	756,600	277,130	273	2.86
QCG	724,700	195,150	371	3.76
QTP	715,100	278,560	257	-0.62
LHG	677,300	265,970	255	1.23
NAB	660,000	44,670	1,478	-0.69
PTL	632,000	109,510	577	6.96
IBC	627,600	191,240	328	1.58

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: Nhóm thép... bùng nổ khối lượng giao dịch.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
3-Aug	PCI	Mua	≤ 40.5	10% -20%	Buy Kumo Break out
3-Aug	GMD	Mua	≤ 53.5	10% -20%	MACD > 0, Giá cắt MA(20) và cắt MA(50), KLGĐ tăng

Các lưu ý cần chú ý:

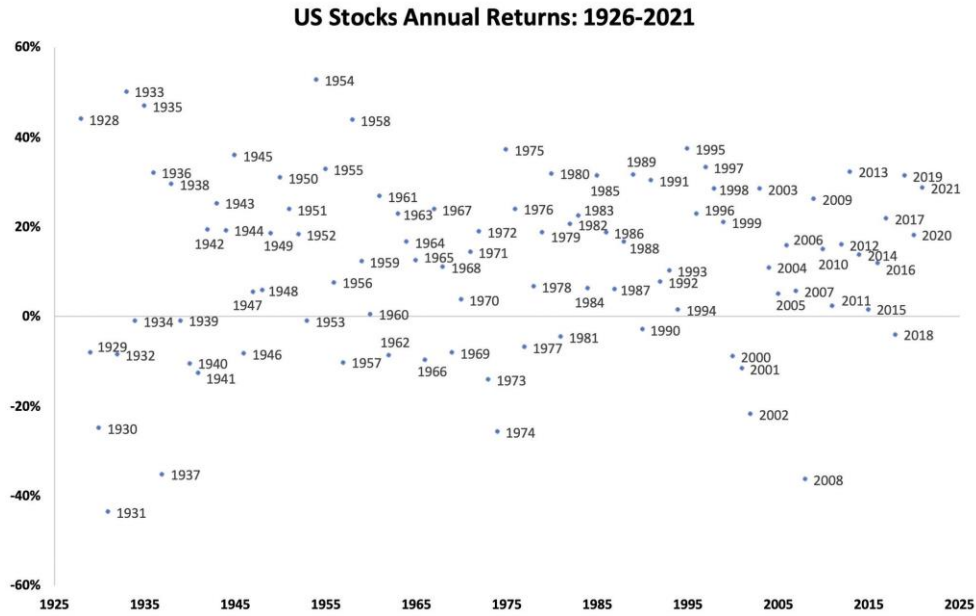
- Hôm nay chúng tôi mở mua 02 cổ phiếu mới.
- Chúng tôi cho rằng đà tăng ngắn hạn vẫn tiếp tục duy trì dù áp lực chốt lời ngắn hạn theo chu kỳ T+ 3 sẽ lên kháng cự tiềm năng mạnh như 1,252 với số lượng mã giảm giá có thể gia tăng. Tuy nhiên, đây là giai đoạn quan tâm tới danh mục cổ phiếu nhiều hơn là mã.
- Dòng tiền đang mua bán theo xu hướng kỹ thuật nhiều hơn. Yếu tố kết quả kinh doanh hiện tại chỉ đóng vai trò thứ yếu. Điều này có thể hiểu được sau giai đoạn thị trường giảm mạnh.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

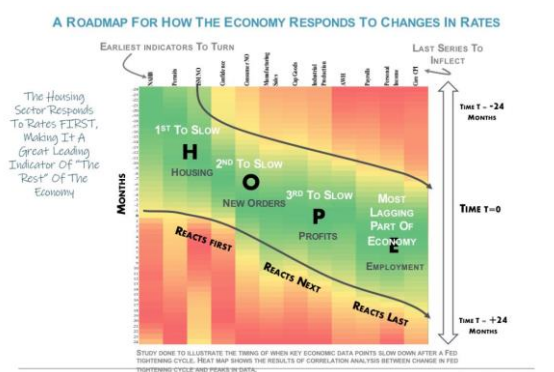
Mức sinh lời hàng năm của TTCK Mỹ từ 1926 - 2021



Bảng cân đối kế toán của FED

US Federal Reserve – Total Assets			
Year End	Assets (in Billions)	\$ Increase (in Billions)	% Change
2002	732		
2003	772	39	5.4%
2004	811	39	5.1%
2005	848	37	4.5%
2006	870	22	2.6%
2007	891	21	2.4%
2008	2,239	1,349	151.4%
2009	2,234	-5	-0.2%
2010	2,421	187	8.3%
2011	2,926	506	20.9%
2012	2,907	-19	-0.6%
2013	4,033	1,125	38.7%
2014	4,498	465	11.5%
2015	4,487	-11	-0.2%
2016	4,451	-35	-0.8%
2017	4,449	-3	-0.1%
2018	4,076	-373	-8.4%
2019	4,166	90	2.2%
2020	7,363	3,197	76.7%
2021	8,757	1,394	18.9%
2022 YTD	8,890	133	1.5%
	Period	\$ Increase (in Billions)	% Change
	2002-22	8,158	1114%

Suy thoái thường sẽ diễn biến như thế nào ?



TTCK MỸ: Nasdaq vẫn tiến tới giá mục tiêu của mẫu hình vai đầu vai ở đáy

Khẩu vị rủi ro có thể thay đổi

Khi chúng tôi tìm kiếm xác nhận về sức mạnh gần đây từ các chỉ báo khẩu vị rủi ro, một số thông tin tốt nhất về cách các nhà đầu tư đang định vị bản thân có thể đến từ tỷ lệ ngành tiêu dùng không thiết yếu (XLY) so với kim loại chủ lực (XLP), được hiển thị bằng màu đen bên dưới:

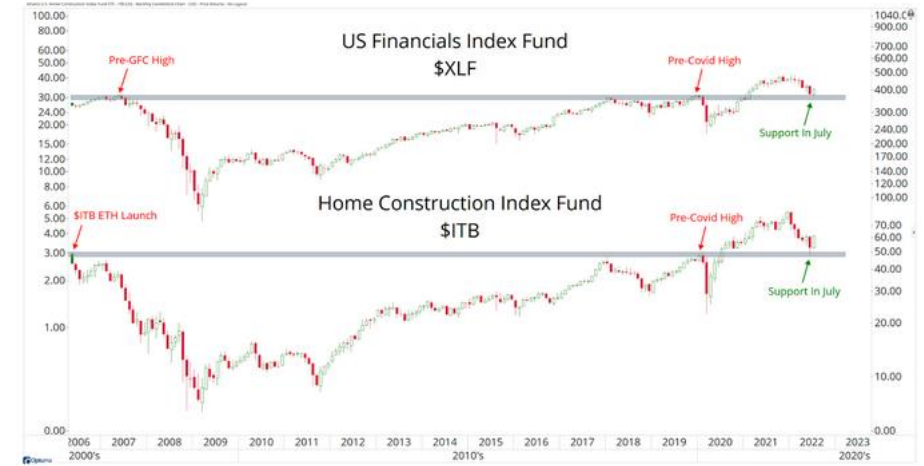


Mức cao mới nhất trong ba tháng trong tỷ lệ này hỗ trợ sức mạnh ngắn hạn mà chúng tôi đã thấy từ các cổ phiếu gần đây. Chúng tôi cũng đã đưa ARK Innovation ETF (ARKK) vào biểu đồ để minh họa mối tương quan chặt chẽ. Trong một môi trường mà các nhà đầu tư đang ưa chuộng các cổ phiếu có rủi ro hơn là các cổ phiếu phòng thủ, có thể hợp lý khi thấy các chỉ số tăng trưởng như ARKK tìm được mức sàn và bắt đầu tăng cao hơn.

Lịch sử thị trường chứng khoán

Với tháng 7 trong giai đoạn qua, hai trong số các khu vực quan trọng nhất của thị trường đã kiểm tra lại thành công các mức cao cũ chính. Như bạn có thể thấy trong biểu đồ, các khoản tài chính (XLF) đã quay trở lại mức giống như trước cuộc khủng hoảng tài chính. Xây dựng nhà (ITB) cũng làm điều tương tự, tìm kiếm sự hỗ trợ ở mức cao nhất của cuộc khủng hoảng dưới chuẩn. Thật khó để nói quá tầm quan trọng của những mức cao nhất trước đây. Các nhóm này không chỉ là thước đo tuyệt vời cho tăng trưởng toàn cầu và khẩu vị rủi ro, mà còn là thủ phạm của ngành từ cuộc khủng hoảng tài chính. Với rất nhiều bộ nhớ giá ở mức hiện tại, không có gì ngạc nhiên khi thấy người mua bước vào đây. Thông tin quan trọng tiếp theo có thể đến từ cách giá phản ứng ở những mức cao trước đây. Nếu họ không thể giữ được các mức này và bị mắc kẹt dưới mức cao nhất năm 2007, xu hướng cơ cấu cho các nhóm nhảy

cảm về kinh tế này có thể bị phá vỡ và sẽ không mang lại điềm báo tốt cho thị trường rộng lớn hơn và các tài sản rủi ro nói chung.



Nasdaq vẫn hướng tới mục tiêu của mẫu hình vai đầu vai đảo ngược ở đáy



Kết luận: Dự báo tối nay chỉ số sẽ tăng điểm sau phiên điều chỉnh giảm hôm qua.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769